

Bản án số: 79/2019/DS- ST
Ngày 01-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thành Phước
2. Bà Lê Thị Hồng Nhan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Châm – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 143/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2019/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 106/2019/QĐST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2019 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần B. Địa chỉ trụ sở: tòa nhà C, số A T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật ông Phạm Doãn S – Tổng giám đốc. Ủy quyền cho Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh B khởi kiện và tham gia tố tụng do bà Trần Ngọc P– Giám đốc chi nhánh B là người đại diện.

Bà Trần Ngọc P ủy quyền cho ông Nguyễn Duy P1 – chuyên viên – Phòng hỗ trợ hoạt động. Địa chỉ: ấp G, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng tại tòa án theo văn bản ủy quyền ngày 11 tháng 6 năm 2019 (vắng mặt).

2. *Bị đơn:*

Chị Triệu Thanh H, sinh năm 1984 ; Trú tại: ấp H , xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Duy P1 trình bày:

Chị Triệu Thanh H đã ký hợp đồng tín dụng số 10/220916/04/840 ngày 22-9-2016 với Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh B. Hai bên thống nhất việc ngân hàng cho chị H vay tiền theo thỏa thuận sau: Số tiền cho vay là 100.000.000 đồng; mục đích vay là sửa chữa nhà ở; thời hạn cho vay là 60 tháng; kỳ hạn trả nợ gốc: gốc trả trong 60 kỳ (mỗi kỳ tương ứng 01 tháng) từ kỳ thứ nhất đến kỳ thứ 59, mỗi kỳ phải trả số tiền 1.670.000 đồng. Kỳ 60 trả số tiền 1.470.000 đồng; kỳ hạn trả lãi là ngày 20 hàng tháng theo dư nợ giảm dần; tài sản thế chấp là: tín chấp. Lãi 12%/năm. Tính đến ngày 11/4/2019 chị H đã trả cho ngân hàng số tiền gốc là 16.014.257 đồng và lãi 8.426.009 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 20-01-2017 chị H không thực hiện đúng theo cam kết tại hợp đồng tín dụng đã ký với ngân hàng, thường xuyên thanh toán không đúng thời hạn quy định. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhắc nợ với chị H nhưng chị H không hợp tác trong việc trả nợ cho ngân hàng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị Triệu Thanh H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ trước hạn ngay cho ngân hàng với tổng số tiền tạm tính đến ngày 01-11-2019 là 114.257.926 .đồng. Trong đó gồm 83.985.743đồng tiền nợ gốc, 30.272.183 đồng tiền lãi; trong đó tiền lãi trong hạn là 24.404.431 đồng và tiền lãi quá hạn 5.867.752 đồng. Và yêu cầu tiền lãi phát sinh từ ngày 02-11-2019 theo hợp đồng tín dụng chị H đã ký với Ngân hàng cho đến khi chị H trả tất nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn chị Triệu Thanh H vắng mặt không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự. Hội đồng xét xử nhận thấy:

*** Về áp dụng pháp luật tố tụng:**

[1] Về quyền khởi kiện: Ngân hàng cho rằng quyền lợi của Ngân hàng bị xâm phạm bởi hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với chị H nên khởi kiện. Căn cứ khoản 2 điều 68, điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Ngân hàng có quyền khởi kiện.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Các bên xác lập giao dịch ngày 22-10-2016 kể từ tháng 01-2017 phía chị H thực hiện đúng nghĩa vụ theo hợp đồng. Đến ngày 23 - 05-2019 thì Ngân hàng khởi kiện. Căn cứ điều 429, 688 Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện trong vụ án vẫn còn.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Đối với yêu cầu của Ngân hàng là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Căn cứ khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn thuộc xã H, huyện M. Căn cứ điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

[4] Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

**** Về nội dung giải quyết vụ án:***

[1] Giao dịch vay tiền giữa chị H với Ngân hàng TMCP B được các bên tự nguyện ký kết xác lập theo các hợp đồng: 10/220916/04/840 ngày 22-9-2016 với Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh B. Số tiền vay là 100.000.000 đồng; mục đích vay là sửa chữa nhà ở; thời hạn cho vay là 60 tháng; kỳ hạn trả nợ gốc: gốc trả trong 60 kỳ (mỗi kỳ tương ứng 01 tháng) từ kỳ thứ nhất đến kỳ thứ 59, mỗi kỳ phải trả số tiền 1.670.000 đồng. Kỳ 60 trả số tiền 1.470.000 đồng; kỳ hạn trả lãi là ngày 20 hàng tháng theo dư nợ giảm dần; tài sản thế chấp là: tín chấp. Lãi 12%/năm. Ngân hàng cho rằng tính đến nay chị H đã trả cho ngân hàng số tiền gốc là 16.014.257 đồng và lãi 8.426.009 đồng. Xét thấy, hai bên thỏa thuận trả nợ theo từng tháng nhưng chị H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ đã thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện là có cơ sở. Hiện nay, chị H còn nợ 114.257.926 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 83.985.743 đồng và tiền lãi 30.272.183 đồng, thấy rằng mức lãi suất và thời gian trả lãi mà Ngân hàng yêu cầu phù hợp với nội dung mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng và phù hợp pháp luật, quá trình Tòa án thụ lý giải quyết thì Tòa án đã triệu tập chị H rất nhiều lần nhưng chị H vẫn vắng mặt không có lý do và chị H cũng không có bất cứ văn bản nào thể hiện ý kiến phản bác lại đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, do đó, buộc chị H trả số tiền còn nợ 114.257.926 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi 30.272.183 đồng cho Ngân hàng là phù hợp.

[3] Do chị H vi phạm nghĩa vụ, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 30, 35, 39, 147, điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc chị Triệu Thanh H trả cho Ngân hàng TMCP B (do Chi nhánh B đại diện nhận) số tiền 114.257.926 (một trăm mười bốn triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn chín trăm hai mươi sáu) đồng, trong đó nợ gốc 83.985.743 đồng, tiền lãi trong hạn 24.404.431 đồng, tiền lãi quá hạn 5.867.752 đồng tính đến hết ngày 01-11-2019.

Chị Triệu Thanh H phải tiếp tục trả lãi của số tiền vốn gốc 83.985.743 đồng cho Ngân hàng kể từ ngày 02-11-2019 cho đến khi thi hành xong theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Triệu Thanh H phải nộp là 5.713.000 (Năm triệu bảy trăm mười ba nghìn) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.949.000 (hai triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002955 ngày 23-5-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu tòa cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc(1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Uyên

